2. Danh sách SV được miễn, giảm học phí HKII năm học 2021-2022, cần bổ sung hồ sơ xin hưởng chế độ trong HKI 2022-2023

TT	Lớp	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	GT	Dân tộc	Đối tượng đã được xét trong HKII 2021-2022	Hồ sơ cần bổ sung
I.	**Hệ chuẩn**							
1.	QH-2018-I/CQ-E	18021168	Hà Duy Thanh	07/11/2000	Nam	Mường	DTTS, hộ cận nghèo	Đơn + GKS + GXN chính sách
2.	QH-2019-I/CQ-C-F	19020152	Hà Trung Đức	26/12/2000	Nam	Tày	DTTS, hộ cận nghèo	Đơn + GKS + GXN chính sách
3.	QH-2019-I/CQ-C-C	19020177	Nguyễn Thị Tình	10/11/2000	Nữ	Thái	DTTS, hộ cận nghèo	Đơn + GKS + GXN chính sách
4.	QH-2019-I/CQ-R	19020594	Trương Văn Phú	13/01/1995	Nam	Sán dìu	DTTS, hộ cận nghèo	Đơn + GKS + GXN chính sách
5.	QH-2019-I/CQ-E	19020749	Lò Hữu Sơn	01/09/2001	Nam	Thái	DTTS, hộ cận nghèo	Đơn + GKS + GXN chính sách
6.	QH-2019-I/CQ-AG	19021567	Vàng Văn Nhất	17/12/2001	Nam	Nùng	DTTS, hộ cận nghèo	Đơn + GKS + GXN chính sách
7.	QH-2020-I/CQ-J	20020365	Trần Xuân Bách	12/02/2002	Nam	Mường	DTTS, hộ cận nghèo	Đơn + GKS + GXN chính sách
8.	QH-2020-I/CQ-J	20020453	Đàm Thị Hồng Ngọc	27/11/2002	Nữ	Tày	DTTS, hộ cận nghèo	Đơn + GKS + GXN chính sách
9.	QH-2020-I/CQ-AT	20020595	Phùng Công Nghiệp	02/01/2002	Nam	Nùng	DTTS, hộ cận nghèo	Đơn + GKS + GXN chính sách
10.	QH-2021-I/CQ-C-B	21021656	Bàn Văn Hiếu	17/03/2002	Nam	Dao	DTTS, hộ cận nghèo	Đơn + GKS + GXN chính sách
11.	QH-2018-I/CQ-K2	18020677	Lồ Văn Khang	24/09/2000	Nam	Thu Lao	DTTS, hộ nghèo	Đơn + GKS + GXN chính sách
12.	QH-2019-I/CQ-C-E	19020151	Nguyễn Văn Dôn	05/05/2000	Nam	Tày	DTTS, hộ nghèo	Đơn + GKS + GXN chính sách
13.	QH-2019-I/CQ-C-C	19020162	Sùng Mí Và	21/10/2000	Nam	Mông	DTTS, hộ nghèo	Đơn + GKS + GXN chính sách
14.	QH-2020-I/CQ-C-D	20020335	Kha Văn Thương	30/08/2001	Nam	Thái	DTTS, hộ nghèo	Đơn + GKS + GXN chính sách
15.	QH-2020-I/CQ-C-B	20020342	Trần Văn Tư	19/10/2000	Nam	Cao Lan	DTTS, hộ nghèo	Đơn + GKS + GXN chính sách
16.	QH-2021-I/CQ-C-C	21020775	Bùi Đức Luân	09/10/2003	Nam	Mường	DTTS, hộ nghèo	Đơn + GKS + GXN chính sách
17.	QH-2021-I/CQ-XD2	21021257	Vàng A Vứ	17/10/2002	Nam	Mông	DTTS, hộ nghèo	Đơn + GKS + GXN chính sách
18.	QH-2019-I/CQ-C-B	19020166	Hoàng Văn Lương	31/03/2000	Nam	Tày	DTTS ở vùng ĐBKK	Đơn + GKS + GXN chính sách
19.	QH-2019-I/CQ-C-E	19020169	Triệu Minh Tiến	12/11/2000	Nam	Nùng	DTTS ở vùng ĐBKK	Đơn + GKS + GXN chính sách
20.	QH-2019-I/CQ-C-E	19020354	Nguyễn Tân Long	25/03/2001	Nam	Mường	DTTS ở vùng ĐBKK	Đơn + GKS + GXN chính sách

TT	Lớp	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	GT	Dân tộc	Đối tượng đã được xét trong HKII 2021-2022	Hồ sơ cần bổ sung
21.	QH-2019-I/CQ-K1	19020653	Triệu Thanh Tùng	27/03/2001	Nam	Nùng	DTTS ở vùng ĐBKK	Đơn + GKS + GXN chính sách
22.	QH-2020-I/CQ-H	20020881	Hà Hồng Dương	21/01/2002	Nam	Mường	DTTS ở vùng ĐBKK	Đơn + GKS + GXN chính sách
23.	QH-2020-I/CQ-CC	21020798	Đinh Anh Tùng	21/04/2003	Nam	Mường	DTTS ở vùng ĐBKK	Đơn + GKS + GXN chính sách
24.	QH-2020-I/CQ-K	21021663	Hoàng Quang Huy	07/06/2002	Nam	Tày	DTTS ở vùng ĐBKK	Đơn + GKS + GXN chính sách
25.	QH-2018-I/CQ-R	18021299	Đào Huyền Trang	28/11/2000	Nữ	Thái	DTTS ở vùng III	Đơn + GKS + GXN chính sách
26.	QH-2019-I/CQ-C-C	19020172	Lữ Thị Thùy Linh	08/11/2000	Nữ	Thái	DTTS ở vùng III	Đơn + GKS + GXN chính sách
27.	QH-2020-I/CQ-C-D	20020192	Nguyễn Văn Dũng	16/07/2002	Nam	Mường	DTTS ở vùng III	Đơn + GKS + GXN chính sách
28.	QH-2020-I/CQ-C-H	20020350	Nguyễn Triều Dương	03/06/2001	Nam	Tày	DTTS ở vùng III	Đơn + GKS + GXN chính sách
29.	QH-2020-I/CQ-C-B	20020502	Lường Văn Vinh	07/10/2002	Nam	Thái	DTTS ở vùng III	Đơn + GKS + GXN chính sách
30.	QH-2020-I/CQ-C	20020767	Lý A Khang	19/07/2003	Nam	Dao	DTTS ở vùng III	Đơn + GKS + GXN chính sách
31.	QH-2021-I/CQ-C-D	21020789	Đinh Văn Thạch	11/09/2002	Nam	Mường	DTTS ở vùng III	Đơn + GKS + GXN chính sách
32.	QH-2021-I/CQ-E	21021003	Bùi Thành Lương	23/08/2001	Nam	Mường	DTTS ở vùng III	Đơn + GKS + GXN chính sách
33.	QH-2021-I/CQ-C-C	21021657	Ma Công Hiệu	04/12/2002	Nam	Tày	DTTS ở vùng III	Đơn + GKS + GXN chính sách
34.	QH-2021-I/CQ-R	21021662	Đinh Quang Dự	08/08/2002	Nam	Tày	DTTS ở vùng III	Đơn + GKS + GXN chính sách
35.	QH-2021-I/CQ-K	21021664	Lục Thành Lương	22/05/2002	Nam	Nùng	DTTS ở vùng III	Đơn + GKS + GXN chính sách
II.	**Hệ TT23**							
36.	QH-2020-I/CQ-CA-CLC2	20021363	Vương Đức Hợp	05/11/2002	Nam	Dáy	DTTS, hộ cận nghèo	Đơn + GKS + GXN chính sách
37.	QH-2020-I/CQ-N-CLC	20021430	Nông Ngọc Sơn	10/12/2002	Nam	Tày	DTTS, hộ nghèo	Đơn + GKS + GXN chính sách
38.	QH-2020-I/CQ-T-CLC	20020351	Nông Văn Mạnh	06/10/2001	Nam	Tày	DTTS, hộ nghèo	Đơn + GKS + GXN chính sách
39.	QH-2019-I/CQ-ĐA-CLC2	19021446	Hoàng Tuấn Hà	30/04/2001	Nam	Tày	DTTS ở vùng ĐBKK	Đơn + GKS + GXN chính sách
40.	QH-2020-I/CQ-M-CLC2	21021671	Bùi Bảo Tín	15/10/2002	Nam	Mường	DTTS ở vùng ĐBKK	Đơn + GKS + GXN chính sách

Ấn định danh sách có 40 sinh viên./.